



sang Trung Quốc mục đích đi vác hàng thuê. Khi T đi đến giữa đường mòn 06 cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 400m thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi T có mua pháo không? Do có ý định tết Nguyên đán năm 2018 về quê ăn tết, thăm gia đình nên thấy người đàn ông hỏi T nảy ý định mua pháo về quê đốt trong dịp tết. T trả lời có và hỏi người đàn ông có loại pháo 100 lĩ/01 giàn không? mỗi giàn bao nhiêu tiền? người đàn ông trả lời T là “ta có pháo loại 100lĩ/1giàn, giá mỗi giàn 120.000đồng. T đồng ý mua và bảo người đàn ông bán cho T 04 (bốn) giàn pháo loại 100lĩ/1giàn, sau đó T trả cho người đàn ông 480.000 đồng. Khi T trả tiền xong người đàn ông đi đến bụi cây ven đường cách chỗ T đứng khoảng 03 mét lấy ra một bao tải dứa màu xanh đưa cho T. T mở bao tải dứa ra kiểm tra thì thấy bên trong có 04 (bốn) túi nilon màu đen đựng 04 (bốn) giàn pháo như thỏa thuận. T vác bao tải dứa lên vai rồi đi ngược đường mòn 06 theo hướng chợ Đồng Đăng khi đến đoạn đường T, thuộc khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Đoàn Công an Đồng Đăng, Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ, yêu cầu kiểm tra thấy bên trong bao tải có 04 (bốn) túi ni lông màu đen, bên trong mỗi túi chứa 01 (một) giàn pháo loại 100 lĩ/1giàn. Tổ công tác lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) giàn pháo loại 100 lĩ/1giàn; 01(một) bao tải dứa; 04 (bốn) túi ni lông màu đen. Vật chứng đã được dùng trong quá trình giám định và tiêu hủy hết.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo và chủng loại pháo hồi 22 giờ 05 phút ngày 08/02/2018 tại Đoàn Công an Đồng Đăng, Công an huyện Cao Lộc xác định: 04 (bốn) giàn pháo loại 100 lĩ/1giàn có tổng trọng lượng 16kg (mười sáu kilôgam)

Tại bản kết luận giám định số: 952/PC54-P2 ngày 12/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ)

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn có mẹ già 70 tuổi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 04 (bốn) giàn pháo loại 100 lĩ/1giàn; 01 (một) bao tải dứa; 04 (bốn) túi ni lông màu đen. Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận vật chứng đã được dùng trong quá trình giám định và tiêu hủy hết.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang của Đoàn Công an Đồng Đăng, huyện Cao Lộc lập ngày 08 tháng 02 năm 2018 và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số: 952/PC54-P2 ngày 12/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/02/2018, tại đường Trần Quốc T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Lê Văn T đã có hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo) có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ), gồm: 04 (bốn) giàn pháo loại 100lĩ/1giàn, có tổng trọng lượng 16kg, mục đích mang về quê đốt trong dịp tết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển pháo về quê đốt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện là có lỗi cố ý, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Lê Văn T có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[2] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án vận chuyển hàng cấm là pháo nổ, hành vi của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp vi phạm Chỉ thị 406/TTG ngày 08/8/1994 của thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và đốt pháo.

[3] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo đã có một tiền án được đương nhiên xóa án tích, nhưng qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt; tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[4] Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào

tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian có như vậy mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Qua việc xác minh tại chính quyền đại phương thấy bị cáo Lê Văn T không có tài sản riêng, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 03 (ba) giàn pháo loại 100 lĩ/1giàn cơ quan điều tra đã tiêu hủy; 01 (một) giàn pháo loại 100lĩ/ 1 giàn đã dùng làm mẫu vật giám định hết; 01 (một) bao tải dứa; 04 (bốn) túi ni lông màu đen. Xét là vật cấm tàng trữ và lưu hành và là vật không có giá trị, cơ quan điều tra xử lý bằng việc dùng tiêu hủy là đúng luật, Hội đồng xét xử cần tuyên xác nhận vật chứng đã được tiêu hủy và dùng giám định hết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09 tháng 02 năm 2018.

3. Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 03 giàn pháo loại 100 lỗ/1 giàn và dùng để giám định 01 giàn pháo loại 100 lỗ/1 giàn; tiêu hủy 01 (một) bao tải dứa; 04 (bốn) túi ni lông màu đen.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; V.P

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạch Ánh Tuyết**

